

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/10/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,051.58	226.46
% Thay đổi	↓ -0.97%	↓ -0.63%
KLGD (CP)	452,951,813	48,834,230
GTGD (tỷ đồng)	9,546.64	949.39
Tổng cung (CP)	1,209,928,576	70,040,600
Tổng cầu (CP)	1,210,887,521	68,847,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,028,800	134,142
KL mua (CP)	30,026,200	1,344,380
GT mua (tỷ đồng)	876.13	56.43
GT bán (tỷ đồng)	640.43	2.67
GT ròng (tỷ đồng)	235.70	53.75

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm khá mạnh trong nửa đầu phiên giao dịch hôm nay. Nhưng càng về cuối phiên, lực cầu lại gia tăng giúp cho mức giảm trước đó bị thu hẹp đáng kể.

Kết phiên, VN-Index giảm 10,27 điểm (-0,97%) xuống 1.051,58 điểm, HNX-Index giảm 1,43 điểm (-0,63%) xuống 226,46 điểm. Thanh khoản phiên hôm nay suy giảm so với phiên tăng cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình của 20 phiên gần nhất.

Khối ngoại có phiên mua ròng thứ 7 liên tiếp trên sàn HOSE với tổng giá trị ròng đạt khoảng 3.200 tỷ đồng, riêng phiên hôm nay đạt 235,28 tỷ đồng. VNM tiếp tục là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 75,6 tỷ đồng. Tiếp theo là DGC và SSI với lần lượt 54,6 tỷ đồng và 43,6 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 33,1 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí đi ngược thị trường trong phiên hôm nay và là nhóm có mức tăng mạnh nhất. PVD (+7%) tăng trần; các mã còn lại đều tăng mạnh như PVS (+3,4%), BSR (+1,5%), PVC (+5%), PVB (+4,2%)...

Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng chìm sâu trong sắc đỏ trong phiên giao dịch sáng. Nhưng về chiều, lực cầu trên toàn thị trường gia tăng giúp cho nhiều mã ngân hàng thu hẹp mức giảm, thậm chí một số mã còn kết phiên trong sắc xanh như STB (+2,8%), SHB (+4,5%), LPB (+1,9%), ACB (+0,5%), EIB (+0,3%)...

Nhóm cổ phiếu chứng khoán cùng chung cảnh ngộ bị bán mạnh trong phiên sáng nhưng hồi phục trở lại trong phiên chiều với một số mã trong sắc xanh như SSI (+0,6%), VCI (+3,1%), VIX (+4,9%), HCM (+3,2%), FTS (+2,3%)...

Mặc dù thị trường hồi phục về cuối phiên, nhưng nhóm bất động sản vẫn chìm trong sắc đỏ và là nguyên nhân chính khiến thị trường không thể lấy lại sắc xanh. Riêng bộ đôi VIC (-6,2%) và VHM (-4,6%) đã khiến chỉ số VN-Index mất hơn 6,2 điểm trong phiên hôm nay. Các mã còn lại như DIG (-4,1%), NVL (-1,3%), DXG (-4,2%), NLG (-1,3%)... đều kết phiên trong sắc đỏ.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10/2022 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 trong phiên hôm nay và kết phiên với mức chênh 2,8 điểm. Trong bối cảnh chỉ còn 3 phiên nữa là đáo hạn thì điều này cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm hồi phục trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/10/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Thị trường điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần nhưng với diễn biến hồi phục về cuối phiên để kết phiên với cây nến có mẫu hình doji chuẩn chuẩn (dragonfly doji) cho thấy lực cầu đã xuất hiện khi VN-INDEX lùi về gần ngưỡng 1.030 điểm. Thanh khoản có dấu hiệu cạn kiệt ở vùng giá hiện tại có thể cho thấy là áp lực cung đã cạn dần và hiện tại không còn nhiều người bán trên thị trường. VN-INDEX có thể hồi phục nếu như lực cầu nhập cuộc mạnh mẽ hơn trong các phiên tới.

Xét trên góc nhìn trung hạn, chỉ số VN-INDEX đã hồi phục lên từ vùng đáy quanh ngưỡng 1.000 điểm nhưng vẫn còn ở dưới khá xa so với ngưỡng 1.110 điểm (tương ứng với cạnh dưới của kênh giá sideways down trước đó mà chỉ số này đã đánh mất trong phiên 3/10). Với mẫu hình giá kể trên, VN-INDEX vẫn có khả năng quay trở lại xu hướng giảm trong thời gian tới với mục tiêu quanh ngưỡng 950 điểm nếu đo chuẩn theo kênh giá sideways down như trên hình.

Nhưng nếu xét trên góc nhìn ngắn hạn hơn, thì sau mười ba phiên quá bán liên tiếp thì cuối cùng chỉ báo động lượng RSI (14) đã thoát khỏi vùng quá bán trong phiên thứ năm tuần trước 13/10, để xác nhận cho sự hồi phục của VN-INDEX. Do đó, chúng tôi kỳ vọng, trong các phiên giao dịch tiếp theo, lực cầu sẽ mạnh dần lên để giúp VN-INDEX thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.100 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX phiên đầu tuần giảm điểm trở lại, dưới ảnh hưởng kém tích cực từ VN30, nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản... VN-INDEX điều chỉnh kiểm tra lại vùng giá 1.030 điểm và phục hồi lên mức 1.051,58 điểm, khối lượng giao dịch giảm -13.94% so với phiên trước. Điều này thể hiện mức độ phân hóa dần trong từng nhóm ngành, với một số nhóm mã như xây dựng, đầu tư công, năng lượng, dầu khí giữ được vùng giá đáy tháng 05, 06/2022 và tiếp tục phục hồi tốt, mạnh hơn so với chỉ số VN-INDEX khi VN-INDEX vẫn đang thấp hơn.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX trong giai đoạn phục hồi sau giảm mạnh. VN-INDEX có vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.030 điểm và kháng cự gần nhất quanh 1.070 -1.075 điểm, tương ứng giá thấp nhất ngày 04,06/10/2022_ thời điểm trước khi giảm mạnh với khối lượng đột biến ngày 07/10/2022. Kỳ vọng thị trường VN-INDEX sẽ duy trì được vùng hỗ trợ tâm lý mạnh, và vùng giá 1.022-1.035 điểm tương ứng vùng giá thấp của tuần trước, tiếp tục phục hồi kiểm tra lại vùng 1.090-1.110 cạnh dưới kênh giảm giá trung hạn trước đây, cũng như đường giá MA200 trên đồ thị tuần. Trong ngắn hạn, số lượng các mã có lãi với vị thế mua bất đáy T+2 về tài khoản tiếp tục gia tăng, tuy nhiên mới đang là nhịp luân phiên hồi phục trong vùng quá bán mạnh, chưa hình thành xu hướng. Các vị thế tỷ trọng cao, chưa kịp cơ cấu trước thời điểm giảm mạnh có thể tiếp tục tận dụng nhịp hồi phục để cơ cấu lại danh mục theo hướng giảm các mã yếu kém.

Các vị thế tỷ trọng hợp lý, dưới trung bình, có thể xem xét chọn lọc giải ngân một phần, tỷ trọng dưới trung bình, ưu tiên các mã cơ bản tốt sau quá trình giảm mạnh về các vùng hỗ trợ mạnh, định giá hấp dẫn và vẫn duy trì tăng trưởng tốt. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/10/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
HAH	42.00	40-43	60-61	38	4.1	106.8%	191.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	83.10	63-68	88-92	57	6.3	96.3%	455.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	48.30	44-50	62-64	42	9.0	-49.0%	-32.6%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	28.45	25-26.5	32-33	22	8.1	18.8%	-26.7%	Theo dõi chờ giải ngân
MBS	14.90	15-17	22-23	13	7.1	-20.3%	-8.8%	Theo dõi chờ giải ngân
KDH	25.60	25-28	33-34	23	13.2	-34.1%	24.6%	Theo dõi chờ giải ngân
NLG	26.45	25-28	33-35	22	12.8	209.6%	135.4%	Theo dõi chờ giải ngân
SZC	35.35	30-33	43-44	29	13.0	17.0%	-44.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DBC	19.10	16-18	25-27	15	17.0	14.2%	-93.4%	Theo dõi chờ giải ngân
BMP	58.90	56-58.5	66-68	52	13.3	7.1%	247.2%	Theo dõi chờ giải ngân
VCG	17.75	16-17	22-24	15	8.0	56.4%	205.4%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	19.30	18-19.1	24-26	17	9.5	19.6%	-11.8%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	24.10	23-23.7	28-29	21	21.8	24.6%	-95.6%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
29/6/2022	VPI	60.00	57.45	76-78	58	4.44%	Nắm giữ
5/10/2022	GIL	30.00	29.00	41-42	28	3.45%	Nắm giữ
10/10/2022	TNG	16.40	15.20	21-22	14.5	7.89%	Nắm giữ
10/10/2022	NKG	17.50	15.15	20-21	15.5	15.51%	Nắm giữ
10/10/2022	HPG	19.25	17.65	24-25	18	9.07%	Nắm giữ
10/10/2022	DPG	32.00	29.80	40-41	29.5	7.38%	Nắm giữ
14/10/2022	IJC	14.70	13.80	20-22	13	6.52%	Nắm giữ
17/10/2022	VCG	17.75	16.50	22-24	15.8	7.58%	Giải ngân giá 16.5
17/10/2022	DBC	19.10	18.30	25-27	16.4	4.37%	Giải ngân giá 18.3



TIN VĨ MÔ

Thu thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản tăng 96,4% so với cùng kỳ

Số thu thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản lũy kế 8 tháng 2022 đạt hơn 26,86 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 13,2 nghìn tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 96,4% so với cùng kỳ năm 2021.

Phó Tổng thư ký ASEAN: "Việt Nam đóng góp quan trọng cho tăng trưởng kinh tế ASEAN"

Với tốc độ tăng trưởng cao và khả năng phục hồi mạnh mẽ hậu đại dịch COVID-19, Việt Nam nói riêng và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) nói chung được coi là một điểm sáng kinh tế trong bối cảnh phần còn lại của thế giới đang đối mặt với nhiều biến động và rủi ro.

Hiệu quả từ các dự án bê-xít Tây Nguyên

Đến nay, 2 dự án bê-xít ở Tây Nguyên là Tổ hợp dự án bê-xít nhôm Lâm Đồng và Dự án Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ, Đắk Nông... đã qua hơn 15 năm đầu tư, triển khai.

TP.HCM yêu cầu đảm bảo tiến độ giải phóng mặt bằng dự án đường vành đai 3

Các địa phương sẽ phân đấu bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư để thực hiện dự án đường vành đai 3. Cụ thể đến 30/6/2023 bàn giao 70% và đến tháng 12/2023 bàn giao 100% mặt bằng.

"Nấc thang mới" cho ngành logistics Quảng Ninh

Với mục tiêu trở thành trung tâm logistics của khu vực phía Bắc, tỉnh Quảng Ninh đã và đang từng bước khắc phục các "điểm nghẽn" về hạ tầng.

Bất ổn thị trường xăng dầu: Kinh nghiệm thế giới – Bài học cho Việt Nam

Xoay quanh những bất ổn của thị trường xăng dầu trong nước thời gian qua, chuyên gia cho rằng, Việt Nam cần học kinh nghiệm về quản lý kinh doanh và phân phối của nhiều nước trên thế giới...

Tiềm năng phát triển Trung tâm logistics trọng điểm phía Nam TPHCM

Với lợi thế về vị trí địa lý và các quỹ đất quy hoạch quanh cảng, cụm cảng Hiệp Phước có tiềm năng lớn trở thành trung tâm logistics trọng điểm phía Nam TPHCM, kết nối với ĐBSCL, cụm cảng Cái Mép, làm hậu phương vững chắc cho hoạt động XNK miền Nam.

Ngân hàng Nhà nước nới rộng biên độ tỷ giá giao ngay USD/VND

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) quyết định điều chỉnh biên độ tỷ giá giao ngay USD/VND từ mức $\pm 3\%$ lên $\pm 5\%$, có hiệu lực từ ngày 17/10/2022.

USD tự do vượt mốc 24.500 đồng

Hiện VietinBank đang niêm yết giá bán USD kịch trần cho phép, trong khi Techcombank, Sacombank, ACB cũng "mấp mé" mức này.



TIN DOANH NGHIỆP

Bà Nguyễn Phương Hằng và các công ty thành viên Đại Nam dùng hơn 2.000 lô đất để thay thế nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng OCB

Một công ty trong danh sách vay nợ là CTCP Glove Đại Nam - nhà máy sản xuất găng tay đúng thời điểm đại dịch Covid bùng lên ở Việt Nam, từng được tiết lộ vốn đầu tư lên tới 1 tỷ USD.

**Hành trình đến “Công ty tỷ đô”:
Bước đi chiến lược của Viettel Construction**

Nằm trong Top những Công ty tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam năm 2022, Viettel Construction là cái tên được thị trường chú ý bởi những bước đi chiến lược, dần chiếm lĩnh thị phần ở nhiều lĩnh vực.

Hoãn chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, TTC Land sắp phát hành hơn 29 triệu cổ phiếu trả cổ tức

Công ty vừa tạm hoãn chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu ESOP. Nguyên nhân do mục đích sử dụng vốn cũng như biến động giá cổ phiếu hiện không phù hợp với phương án ban đầu.

VinFast dừng dịch vụ đổi pin xe máy điện

Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ VinFast vừa có thông báo dừng dịch vụ đổi pin các dòng xe máy điện Ludo, Impes và Klara S.

Petrolimex: Đẩy mạnh kinh doanh sản phẩm năng lượng xanh, chuyển đổi số toàn diện

Tiên phong trong hưởng ứng các cam kết của Chính phủ Việt Nam tại COP 26 cũng như thực thi các chỉ đạo của Chính phủ về chuyển đổi số toàn diện, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex; mã chứng khoán: PLX) đang khẩn trương nghiên cứu, đưa các sản phẩm năng lượng sạch, thân thiện với môi trường ra thị trường.

FPT rót vốn vào 1 công ty công nghệ Nhật Bản, mục tiêu đạt các hợp đồng trị giá hàng chục triệu USD

Khoản đầu tư vào LTS, Inc. là bước tiếp theo trong chiến lược phát triển của FPT nhằm mở rộng các dịch vụ tư vấn và chuyển đổi số cho đối tác toàn cầu, đặc biệt là tại các thị trường trọng điểm như Nhật Bản và Mỹ.

Sức nóng của iPhone 14 nhanh chóng mang về 200-400 tỷ cho FPT Shop, TopZone, CellphoneS chỉ trong 1 ngày

Hệ thống cửa hàng FPT Shop & F.Studio by FPT thông tin đã giao đến tay khách hàng gần 14.000 máy sau hơn 1 ngày mở bán iPhone 14 Series mới, thu về doanh thu kỷ lục 400 tỷ.

Doanh nghiệp ngành thép lỗ lớn, lời nói của tỉ phú Trần Đình Long 'ứng nghiệm'

Mọi người sẽ thấy kết quả kinh doanh thâm thủng như thế nào vì ngành thép không thuận lợi', lời chia sẻ của tỉ phú Trần Đình Long - chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát.

Hoàng Anh Gia Lai (HAGL) dùng 25,05 triệu cổ phiếu Gia súc Lơ Pang bảo lãnh cho khoản vay mới tại TPBank

Năm 2021, HAGL từng cho biết Gia súc Lơ Pang định giá khoảng 2.000 tỷ đồng. Bức tranh kinh doanh sáng hơn đưa dòng vốn tín dụng dần trở lại với HAGL.

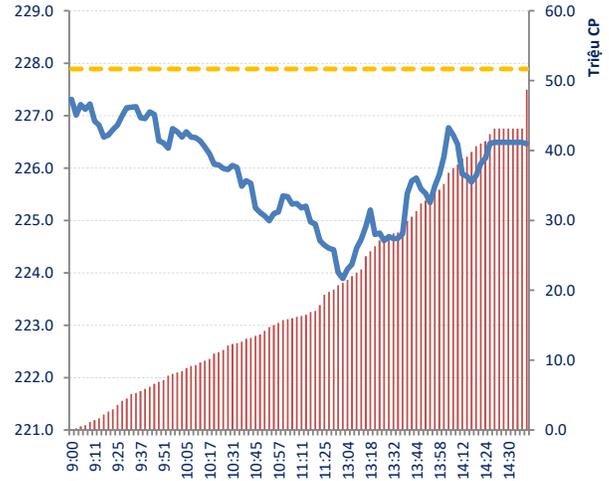


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

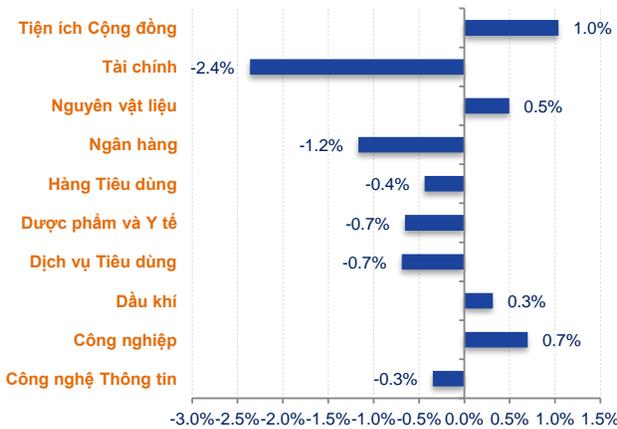
KLGD và VN-Index trong phiên



KLGD và HNX-Index trong phiên



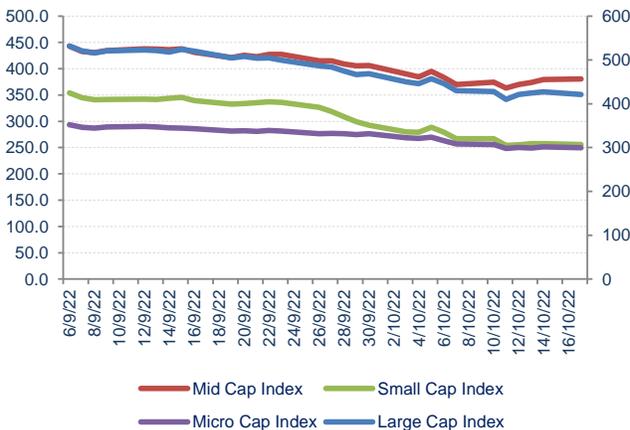
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



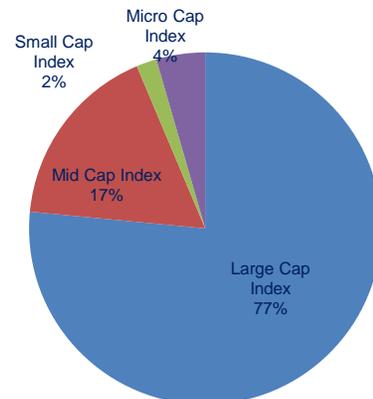
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	2,470,100	VND	2,351,100
2	SHB	2,338,000	E1VFN30	970,700
3	VNM	1,015,300	HSG	864,100
4	NKG	1,000,900	HDB	619,600
5	HPG	982,600	VHM	619,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	1,055,300	KSQ	14,400
2	PVS	120,300	KVC	14,300
3	SD5	16,000	SHS	11,700
4	TDN	13,000	THD	8,000
5	MBG	10,000	HUT	7,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	10.05	9.46	↓ -5.87%	24,976,400
HPG	19.45	19.25	↓ -1.03%	22,831,850
SHB	11.00	11.50	↑ 4.55%	19,591,400
SSI	17.90	18.00	↑ 0.56%	17,041,500
VND	14.50	14.50	→ 0.00%	16,009,820

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	23.30	24.10	↑ 3.43%	10,070,352
SHS	8.80	8.50	↓ -3.41%	6,622,441
HUT	19.40	19.00	↓ -2.06%	4,027,040
IDC	47.50	48.50	↑ 2.11%	3,455,477
CEO	16.10	15.50	↓ -3.73%	2,658,190

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	58.60	62.70	4.10	↑ 7.00%
PVD	20.10	21.50	1.40	↑ 6.97%
DC4	7.77	8.31	0.54	↑ 6.95%
VCG	16.60	17.75	1.15	↑ 6.93%
PDN	107.10	114.50	7.40	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%
PSC	12.40	13.60	1.20	↑ 9.68%
NBW	24.20	26.50	2.30	↑ 9.50%
VC1	9.60	10.50	0.90	↑ 9.38%
CX8	7.70	8.40	0.70	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNC	68.60	63.80	-4.80	↓ -7.00%
SMA	7.60	7.07	-0.53	↓ -6.97%
MCP	16.70	15.55	-1.15	↓ -6.89%
PTC	7.80	7.27	-0.53	↓ -6.79%
NHA	16.70	15.60	-1.10	↓ -6.59%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNT	82.00	73.80	-8.20	↓ -10.00%
VSA	26.00	23.50	-2.50	↓ -9.62%
CTT	14.80	13.40	-1.40	↓ -9.46%
SJE	30.80	27.90	-2.90	↓ -9.42%
VHL	20.50	18.60	-1.90	↓ -9.27%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	24,976,400	14.6%	750	13.4	2.0
HPG	22,831,850	32.1%	5,164	3.8	0.9
SHB	19,591,400	19.9%	2,857	3.8	0.7
SSI	17,041,500	13.0%	1,075	16.6	1.2
VND	16,009,820	12.3%	353	41.1	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	10,070,352	4.1%	1,106	21.1	0.9
SHS	6,622,441	25.5%	1,146	7.7	0.6
HUT	4,027,040	6.1%	708	27.4	1.7
IDC	3,455,477	34.0%	5,604	8.5	2.4
CEO	2,658,190	7.2%	969	16.6	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVI	↑ 7.0%	16.5%	8,315	7.0	1.1
PVD	↑ 7.0%	0.0%	1	16,069.2	0.7
DC4	↑ 6.9%	3.1%	384	20.2	0.7
VCG	↑ 6.9%	9.9%	1,740	9.5	0.8
PDN	↑ 6.9%	26.6%	10,511	10.2	2.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 9.8%	7.1%	789	10.4	0.7
PSC	↑ 9.7%	7.8%	1,294	9.6	0.7
NBW	↑ 9.5%	10.8%	1,648	14.7	1.6
VC1	↑ 9.4%	4.3%	875	11.0	0.5
CX8	↑ 9.1%	1.5%	187	41.2	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	2,470,100	13.0%	1,075	16.6	1.2
SHB	2,338,000	19.9%	2,857	3.8	0.7
VNM	1,015,300	26.8%	4,534	16.3	4.2
NKG	1,000,900	30.2%	6,726	2.6	0.7
HPG	982,600	32.1%	5,164	3.8	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	1,055,300	34.0%	5,604	8.5	2.4
PVS	120,300	4.1%	1,106	21.1	0.9
SD5	16,000	4.5%	829	10.5	0.5
TDN	13,000	8.1%	1,041	8.5	0.8
MBG	10,000	13.0%	1,402	3.9	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	322,284	21.7%	5,271	12.9	2.6
VIC	227,692	-0.3%	(121)	-	1.7
VHM	225,992	21.9%	6,510	8.0	1.7
GAS	210,152	23.6%	6,738	16.3	3.5
BID	166,931	14.6%	2,569	12.8	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	22,950	6.6%	1,356	56.4	3.5
IDC	15,675	34.0%	5,604	8.5	2.4
THD	14,420	13.1%	2,295	18.0	2.5
BAB	11,875	7.9%	889	16.4	1.2
PVS	11,137	4.1%	1,106	21.1	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	2.76	9.2%	2,027	14.1	1.3
CIG	2.72	8.4%	455	11.1	1.0
TCD	2.53	24.3%	3,513	2.5	0.6
IDI	2.53	15.9%	2,287	5.9	0.9
GIL	2.51	20.3%	6,612	4.6	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	2.81	7.9%	741	10.4	0.8
L14	2.69	26.4%	5,178	9.3	3.6
VC9	2.32	2.4%	47	150.5	56.7
CEO	2.29	7.2%	969	16.6	1.2
LIG	2.28	4.2%	559	8.2	0.3



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	104.39	21.1%	5,765	4.5	0.9
MBB	63.26	24.2%	3,467	5.1	0.9
VHM	43.09	21.9%	6,510	8.0	1.7
NVL	33.86	7.6%	1,655	45.9	3.3
VND	33.10	12.3%	353	41.1	1.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FRT	-62.08	35.3%	5,014	15.6	5.0
VNM	-53.91	26.8%	4,534	16.3	4.2
DGC	-52.73	68.7%	13,190	6.1	3.1
HPG	-39.98	32.1%	5,164	3.8	0.9
SSI	-28.47	13.0%	1,075	16.6	1.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	4.06	21.9%	6,510	8.0	1.7
DGC	2.63	68.7%	13,190	6.1	3.1
HAG	1.87	14.6%	750	13.4	2.0
BWE	0.67	20.4%	3,920	10.8	2.0
LHG	0.66	9.1%	2,666	8.2	0.8

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-3.86	32.1%	5,164	3.8	0.9
STB	-2.09	10.3%	1,902	9.3	0.9
NAF	-1.60	9.8%	1,313	8.2	0.8
HSG	-1.60	18.3%	3,501	4.0	0.6
NKG	-1.36	30.2%	6,726	2.6	0.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FRT	42.71	35.3%	5,014	15.6	5.0
HPG	21.24	32.1%	5,164	3.8	0.9
HCM	14.84	12.1%	1,151	17.6	1.2
VCB	11.24	21.7%	5,271	12.9	2.6
HSG	10.76	18.3%	3,501	4.0	0.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-104.39	21.1%	5,765	4.5	0.9
MBB	-63.21	24.2%	3,467	5.1	0.9
MSN	-31.05	27.1%	7,170	11.0	2.9
VPB	-29.67	19.6%	2,508	6.4	0.7
VNM	-21.71	26.8%	4,534	16.3	4.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	76.39	26.8%	4,534	16.3	4.2
DGC	51.98	68.7%	13,190	6.1	3.1
SSI	43.66	13.0%	1,075	16.6	1.2
SHB	26.21	19.9%	2,857	3.8	0.7
HPG	22.60	32.1%	5,164	3.8	0.9

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-35.00	21.9%	6,510	8.0	1.7
VND	-33.37	12.3%	353	41.1	1.2
NVL	-22.21	7.6%	1,655	45.9	3.3
E1VFN30	-17.20	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	-10.25	18.3%	3,501	4.0	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn